|  |  |
| --- | --- |
| (1)------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc--------------- |
|   | *(Địa danh), ngày … tháng … năm ……* |

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (2)

(3)

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số ……/2019/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ (4);

Căn cứ (5) (nếu có);

Theo đề nghị của: Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày.../.../...; hoặc cơ quan thường trực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) tại Báo cáo tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức, chuyên gia ngày.../.../...;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (6);

Xét đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2) (sau đây gọi là Dự án) của (6) (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại (7) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- Chủ dự án;- …;- Lưu: … | (3)*(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)* |

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN (2)

*(Kèm theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (3)*

1. Thông tin về dự án (Nêu đầy đủ các thông tin về dự án, chủ đầu tư, địa điểm, địa chỉ và các thông tin chính khác; phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất của dự án; các hạng mục, công trình chính của dự án,...)

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có)

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án: (Từng công trình xử lý chất thải, công trình bảo vệ môi trường khác, biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đến môi trường,... phải được cụ thể hoá bằng các yêu cầu về thông số kỹ thuật cơ bản, quy trình vận hành, công suất thiết kế; các quy chuẩn, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường áp dụng đối với dự án, trong đó nêu rõ nguồn tiếp nhận, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng kèm theo hệ số áp dụng đối với từng nguồn chất thải, mục đích tái sử dụng chất thải sau xử lý nếu có,...)

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải: Nêu đầy đủ từng hạng mục công trình xử lý nước thải (hệ thống thoát nước trong và ngoài dự án; hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, súc rửa đường ống, nước thải đặc thù khác nếu có,...), gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành; nguồn tiếp nhận, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng với các hệ số áp dụng cho từng nguồn nước thải, mục đích tái sử dụng nước thải sau xử lý (nếu có); thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục với camera theo dõi, giám sát (nếu có),...

3.2. Về xử lý bụi, khí thải: Nêu đầy đủ từng hạng mục công trình xử lý bụi, khí thải (hệ thống đường ống, thiết bị thu gom và xử lý bụi, khí thải; các thiết bị công nghệ đồng bộ xử lý bụi, khí thải; thiết bị hợp khối hoặc các thiết bị xử lý khác), gồm: kiểu loại, số lượng, quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành, trình độ công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường,...); nguồn gốc, xuất xứ của công nghệ (nước ngoài hoặc trong nước); nguồn tiếp nhận, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng với các hệ số áp dụng cho từng nguồn, khu vực phát thải; mục đích tái sử dụng khí đốt sạch sau xử lý (nếu có); thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục với camera theo dõi, giám sát (nếu có),...

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường: Nêu đầy đủ các hạng mục công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản. Công trình xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phải thể hiện đầy đủ thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành; phương án thu gom, lưu giữ và xử lý hoặc chuyển giao xử lý

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Nêu đầy đủ các hạng mục công trình lưu giữ chất thải nguy hại kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản. Công trình xử lý chất thải nguy hại phải thể hiện đầy đủ thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành; phương án thu gom, lưu giữ và xử lý hoặc chuyển giao xử lý,...

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác (nếu có): Nêu đầy đủ các hạng mục công trình lưu giữ chất thải khác kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản. Đối với công trình xử lý chất thải phải thể hiện đầy đủ thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành; phương án thu gom, lưu giữ và xử lý hoặc chuyển giao xử lý,

3.6, Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác: Nêu đầy đủ các hạng mục công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác kèm theo các thông số kỹ thuật cơ bản. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác phải thể hiện đầy đủ thông tin, gồm: số lượng, quy mô, phương pháp, quy trình vận hành...; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với từng nguồn ô nhiễm,....

3.7. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản): Tóm tắt thông tin chính về: phương án cải tạo, phục hồi môi trường được lựa chọn thực hiện; danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường; kế hoạch thực hiện; kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường (riêng nội dung này phải cụ thể số tiền ký quỹ trong từng lần ký quỹ).

3.8. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: Làm rõ phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường (đối với: bụi, khí thải; nước thải; chất độc hại khác,...) áp dụng đối với dự án là phương án nào. Trường hợp dự án phải có công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường thì phải thể hiện đầy đủ thông tin, gồm: số lượng, quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành và yêu cầu kỹ thuật đối với từng công trình.

3.9. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có).

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Nêu rõ những công trình bảo vệ môi trường chính sẽ được kiểm tra trước khi cho phép vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành để đi vào vận hành theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án: Các nội dung, yêu cầu, tần suất, thông số giám sát ứng với từng giai đoạn của dự án.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có).

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án;

(2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án,

(3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu (1)

(4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1)

(5) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền ủy quyền cho (1) thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án;

(6) Chủ dự án;

(7) Địa điểm thực hiện dự án.